TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY, TỈNH YB**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21-03-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Lương

2. Ông Nguyễn Tiến Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thuỷ – Thư ký Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB.

Ngày 21-03-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2023/TLST-HNGĐ ngày 11-12-2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-02-2024, Quyết định hoãn phiên toà và được ấn định thời gian, địa điểm xét xử lại vụ án số 10/QĐST-HNGĐ ngày 01-03-2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1986. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn CN, xã HC, HUYỆN TY, TỈNH YB.

2. Bị đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn CN, xã HC, HUYỆN TY, TỈNH YB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-12-2023, bản tự khai ngày 04-01-2024 và tại phiên toà, nguyên đơn anh Hà Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T và Chị Lý Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HC, HUYỆN TY, TỈNH YB vào ngày 02-01-2009. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Chị Hkhông quan tâm đến gia đình, chồng con và không muốn cùng anh Tlàm ăn kinh tế, xây dựng gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Txác định

tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TYgiải quyết cho anh được ly hôn Chị Lý Thị H.

Về con chung: Anh Hà Văn T và Chị Lý Thị H có hai con chung là Hà Lý Hoàng T, sinh ngày 03-12-2010 và Hà Gia P, sinh ngày 30-5-2018. Ly hôn, anh Tcó nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Hà Lý Hoàng T và Hà Gia P, không yêu cầu Chị Hcấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TYđã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên bị đơn Chị Lý Thị H không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của Chị Hvà Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TYnhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Chị Lý Thị H có đăng ký hộ khẩu tại Thôn CN, xã HC, HUYỆN TY, TỈNH YB. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân Sự, nên yêu cầu ly hôn của anh Hà Văn T thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB.

Bị đơn Chị Lý Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, anh Hà Văn T có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hà Văn T và Chị Lý Thị H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HC, HUYỆN TY, TỈNH YB vào ngày 02-01-2009 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Hà Văn T là do vợ chồng mâu thuẫn trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Chị Hkhông quan tâm đến gia đình, chồng con và không muốn cùng anh Tlàm ăn kinh tế, xây dựng gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Tòa án nhân dân HUYỆN TY, TỈNH YB đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn Chị Hkhông đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Toà án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh Thoả, Chị Hđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho anh Hà Văn T được ly hôn Chị Lý Thị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Hà Văn T và Chị Lý Thị H có hai con chung là Hà Lý Hoàng T, sinh ngày 03-12-2010 và Hà Gia P, sinh ngày 30-5-2018, anh Tđang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Tcó nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu Chị Hcấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Hà Lý Hoàng T có nguyện vọng được sống với bố. Đồng thời Chị Hkhông đến Toà án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần tiếp tục giao cả hai con cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy Chị Hvắng mặt tại Tòa án, anh Tcũng không yêu cầu Chị Hcấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Hà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do Chị Hchưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Hà Văn T phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T được ly hôn Chị Lý Thị H.

2. Về con chung: Giao hai cháu Hà Lý Hoàng T, sinh ngày 03-12-2010 và Hà Gia P, sinh ngày 30-5-2018 cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, Chị Lý Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cả hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hà Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0001400 tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN TY, TỈNH YB ngày 11-12-2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HC;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Phương